TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày: 06 – 5 - 2025
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Phan Thúy Nguyên

- *Hội thẩm Nhân dân:* 1. Ông Thái Văn Bê

2. Ông Nguyễn Hoài Tâm

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 81/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Kim B, sinh năm 1966.

Địa chỉ: số A khu V, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Thị Trúc P – văn bản uỷ quyền 20/01/2025. Có mặt

Địa chỉ: số B khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1979

ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: số A, khu vực Bình Thường B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Kim B – bà Phạm Thị Trúc P trình bày:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim B do có quen biết với vợ chồng bị đơn bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Phước T nên bà Kim B có cho bà H, ông T vay tiền nhiều lần tổng cộng là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng – có làm biên nhận nợ ngày 14/8/2022). Nguyên đơn bà Kim B nhiều

lần liên lạc bà H, ông T trả số tiền trên nhưng bà H cứ hứa hẹn, lẫn tránh. Do đó, nay bà Kim B yêu cầu bị đơn bà H, ông T có trách nhiệm trả cho bà Kim B số tiền gốc tổng cộng 250.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với các bị đơn, nhưng bị đơn bà H và ông T vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, do bị đơn ông T vắng mặt và tại biên nhận nợ ông T không có ký tên nên đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T. Chỉ yêu cầu Toà án buộc bị đơn bà H có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn bà Kim B tổng số tiền gốc 250.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2025) là 03 tháng 16 ngày với số tiền 7.331.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xác định quan hệ tranh chấp là *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26; 35; 39; 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần đối với các bị đơn nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông T (vì cho rằng tại biên nhận nợ ông T không ký tên), nên đình chỉ.

[3.2] Nợ gốc: nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thu H trả tổng cộng số tiền gốc là 250.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 14/8/2022.

Xét thấy, quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà H cố tình vắng mặt và không có bất kỳ ý kiến phản đối hoặc cung cấp chứng cứ nhằm loại trừ trách nhiệm trả nợ nên xem như đã từ bỏ quyền chứng minh.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào biên nhận nợ ngày 14/8/2022 có chữ ký của bị đơn bà H làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo đó, nội dung biên nhận thể hiện *"....hôm nay 16 tháng 12 mượn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); hôm nay 18 tháng 12 lấy thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); hôm nay ngày 23 tháng 6 năm 2022 lấy thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); hôm nay 14 tháng 8 lấy thêm 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là tổng cộng 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu*

đồng).... bên B Trần Thị Thu H, tôi có nhận tiền của chị Kim B là tổng cộng 250.000.000 đồng ...”. Như vậy, theo như biên nhận nợ do bị đơn bà H ký tên thể hiện có vay nguyên đơn bà Kim B tổng cộng số tiền gốc 250.000.000 đồng(1).

[3.3] nợ lãi: Xét yêu cầu lãi suất của nguyên đơn 0,83%/tháng mức lãi suất theo quy định của pháp luật và được tính từ ngày 20/01/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm (06/5/2025) là 03 tháng 16 ngày với số tiền 7.331.000 đồng(2) theo hướng có lợi cho bị đơn bà H nên chấp nhận.

Từ những chứng cứ và phân tích trên nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Do đó, bị đơn bà H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng cộng (1) + (2) = 257.331.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm là 12.866.500 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 357; 463 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim B đối với bị đơn bà Trần Thị Thu H về tranh chấp hợp đồng vay.

[2] Buộc bị đơn bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Kim B tổng số tiền 257.331.000 đồng (hai trăm năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn bà Nguyễn Kim B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn bà Trần Thị Thu H chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kim B đối với bị đơn ông T về việc yêu cầu ông T cùng liên đới trả nợ trên.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà H phải chịu 12.866.500 đồng (mười hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thuỷ, TP Cần Thơ.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6, 7 7a 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS quận Bình Thuỷ;
- THA quận Bình Thuỷ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thúy Nguyên